

Số: /KH-UBND

Sơn Dương, ngày tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH
Truyền thông Dân số trên địa bàn huyện Sơn Dương đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số đến năm 2030; Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 20/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới;

Thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch Truyền thông Dân số trên địa bàn huyện Sơn Dương đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020.

- Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, chuyển đổi hành vi và ủng hộ tích cực của toàn xã hội trong việc giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội góp phần phát triển bền vững đất nước.

2. Yêu cầu

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin phải lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

II. ĐỊA BÀN, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Địa bàn thực hiện

Triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Sơn Dương.

2. Đối tượng

- Các cấp chính quyền từ huyện đến cơ sở; các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.
- Trưởng thôn, bản, Tổ trưởng tổ dân phố; những người có uy tín trong cộng đồng; người cao tuổi; tri thức, văn nghệ sỹ, dòng họ, gia đình...
- Nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn; các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.
- Trẻ em vị thành niên, thanh niên.
- Nhóm dân số đặc thù: Người di cư, đồng bào theo đạo, đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, người lao động tại các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp...
- Cán bộ cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.
- Phóng viên báo chí, truyền thông và cán bộ làm công tác văn hóa, thông tin cơ sở.

3. Thời gian thực hiện

Thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030, chia làm 02 giai đoạn:

- *Giai đoạn 1 (Từ năm 2021 đến 2025):*

Đổi mới toàn diện về nội dung, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Nội dung truyền thông giáo dục phải chuyên mạnh sang dân số và phát triển; đẩy mạnh truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; tuyên truyền đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số.

- *Giai đoạn 2 (Từ năm 2026 đến 2030):*

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông dân số và đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và hệ thống thông tin cơ sở; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Tăng cường truyền thông, giáo dục và tư vấn nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành dân số và phát triển, kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản cho các nhóm đối tượng. Triển

khai mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động truyền thông tại các cấp. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, huy động mọi tổ chức, cá nhân tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu 1

Truyền thông nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp; các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, duy trì vững chắc mức sinh thay thế, phân bố dân cư hợp lý, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên góp phần phát triển nhanh, bền vững.

Các chỉ tiêu cần đạt được hàng năm:

- 100% chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

- 100% chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển.

- 100% chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp cam kết bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác, sử dụng đúng mục tiêu kinh phí hỗ trợ từ Trung ương.

- 100% chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại cơ sở.

2. Mục tiêu 2

Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, góp phần duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế và đạt 95% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng chấp nhận thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cam kết sinh đủ hai con và đạt 90% vào năm 2030.

3. Mục tiêu 3

Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh và đạt 95% vào năm 2030; 80% các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 95% cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiệu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 95% các cơ sở giáo dục trong huyện tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 95% cán bộ, viên chức làm công tác truyền thông từ huyện đến cơ sở thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 90% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 95% vào năm 2030; 85% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

4. Mục tiêu 4

Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, 90% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết

hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 95% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thông và đạt 95% vào năm 2030. Tỷ lệ hiểu biết đầy đủ hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thông đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh và đạt 95% vào năm 2030. Tỷ lệ hiểu rõ được những kiến thức cơ bản của tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 60% phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh và đạt 70% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 60% bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh và đạt 90% vào năm 2030.

5. Mục tiêu 5

Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, 90% các cơ sở giáo dục trong huyện tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% trẻ em vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn... và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 80% trẻ em vị thành niên/thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 85% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 70% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp

cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 80% vào năm 2030.

6. Mục tiêu 6

Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, 75% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và đạt 85% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 75% người cao tuổi hiểu và áp dụng các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp, chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, đi khám sức khỏe định kỳ và đạt 85% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ và đạt 95% vào năm 2030.

(Chỉ tiêu cụ thể có biểu chi tiết kèm theo)

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong huyện

Phương thức thực hiện: Thường xuyên cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những dữ liệu biến động về công tác dân số và phát triển, từ đó cung cấp thông tin và tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số tại địa phương, đơn vị nhằm tập trung giải quyết đồng bộ, toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số.

Các hoạt động chủ yếu: Hàng năm Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo phòng Dân số, trạm Y tế các xã, thị trấn chủ động tham mưu triển khai thực hiện tốt các hoạt động:

- Định kỳ báo cáo cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá, giám sát chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về truyền thông dân số (*thông qua các buổi họp giao ban, các buổi làm việc, các báo cáo tổng hợp...*).

- Tham mưu tổ chức thực hiện lồng ghép, phối hợp chương trình dân số trong các chương trình, kế hoạch tại địa phương, đơn vị một cách có hiệu quả.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả cộng đồng trong công tác dân số.

- Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện công tác dân số trong tình hình mới nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ nâng cao chất lượng dân số, duy trì mức sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, chủ động thích ứng với già hoá dân số...

- Hàng năm phối hợp tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề, các diễn đàn trao đổi, giao lưu, đối thoại với sự tham gia của cấp uỷ Đảng, chính quyền, các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách, đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Quốc hội...

- Phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung các nội dung về dân số và phát triển đưa vào chương trình bồi dưỡng chính trị hành chính cho cán bộ, đảng viên.

2. Huy động các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội trong huyện tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển

Phương thức thực hiện: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội huyện để xây dựng và triển khai các chương trình phối hợp nhằm tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển trong tình hình mới.

Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình trong năm 2021; Hội nghị sơ kết giữa kỳ thực hiện Chương trình vào năm 2025 và Hội nghị tổng kết Chương trình vào năm 2030.

- Tổ chức các buổi nói chuyện, thảo luận, sinh hoạt chuyên đề, thi tìm hiểu, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, giải trí cho các thành viên, hội viên và Nhân dân cư trú trên địa bàn.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện truyền thông về dân số và phát triển.

- Huy động các chức sắc tôn giáo, trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố, người có uy tín trong cộng đồng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các buổi sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian, chợ phiên; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn thôn, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa...

- Hàng năm tổ chức các sự kiện vào dịp kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, Ngày Quốc tế trẻ em gái, Ngày Tránh thai thế giới, Ngày Thalassemia Thế giới, Ngày Quốc tế Người cao tuổi, Tháng hành động Quốc gia về Dân số, Ngày Dân số Việt Nam 26/12 và các sự kiện truyền thông khác.

3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung. Cung cấp

trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp cho cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác truyền thông về dân số và phát triển, ưu tiên tuyên cơ sở, nhất là các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai

Phương thức thực hiện: Tăng cường và nâng cao hiệu quả việc sản xuất các sản phẩm truyền thông dân số và phát triển để phục vụ truyền thông trực tiếp và cung cấp cho các nhóm đối tượng; chú trọng hình thức, nội dung, cách thể hiện phù hợp với các nhóm dân số đặc thù, khó tiếp cận ở các vùng khó khăn; chú trọng phát triển số lượng và chất lượng các sản phẩm truyền thông; đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông. Cung cấp trang bị, dụng cụ, phương tiện truyền thông cho cơ quan, đơn vị truyền thông, ưu tiên các trang thiết bị, dụng cụ truyền thông phù hợp cho xã nghèo, xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng bị thiên tai.

Các hoạt động chủ yếu:

- Định kỳ hằng năm nhân bản các tài liệu và sản phẩm truyền thông do Trung ương sản xuất như: tờ rơi, sách mỏng, tranh lật, pa nô, áp phích, bản tin chuyên đề, phóng sự, video clip, thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh về các nội dung dân số và phát triển.

- Tham gia các cuộc thi sáng tác tranh, kịch bản, ca khúc, thơ ca, hò vè, triển lãm ảnh... về các nội dung mới của công tác dân số do Trung ương tổ chức.

- Thường xuyên cập nhật, tuyên truyền các thông tin dân số và phát triển trên hệ thống Truyền thanh và Truyền hình của huyện.

- Đánh giá thực trạng và tình hình sử dụng trang thiết bị truyền thông trong hệ thống dân số các cấp. Căn cứ khả năng ngân sách và thực trạng trang thiết bị truyền thông của từng đơn vị để đầu tư, mua sắm trang thiết bị truyền thông. Ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư trang thiết bị truyền thông cho xã nghèo, xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn, vùng bị thiên tai.

4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác

Phương thức thực hiện: Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị với Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện trong việc truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh hoặc sự kiện truyền thông.

Các hoạt động chủ yếu:

- Tăng thời lượng phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự về dân số và phát triển. Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua internet, trang thông tin điện tử của huyện, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền thông khác. Tăng cường truyền thông về dân số và phát triển trên các trang tin có nhiều người truy cập, các

trang tin mà vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ưa thích và quan tâm.

- Chuyên tải các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển từ bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet.

- Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên Đài Truyền thanh và Truyền hình với sự tham gia của các nhà quản lý và các cán bộ làm công tác dân số và phát triển tại cơ sở.

- Cung cấp thông tin cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên của các cơ quan truyền thông đại chúng; hỗ trợ xây dựng nội dung tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của các xã, thị trấn, nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Nhân bản và phân phối cuốn tài liệu cung cấp các nội dung truyền thông trên loa truyền thanh xã, thị trấn do Trung ương biên soạn.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số từ huyện đến thôn, tổ dân phố; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp Nhân dân

Phương thức thực hiện: Tổ chức truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm tạo sự thay đổi hành vi bền vững về dân số và phát triển của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là ở địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

Các hoạt động chủ yếu:

- Hàng năm tổ chức các cuộc mít tinh, cổ động, diễu hành, nói chuyện chuyên đề nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn và các ngày kỷ niệm của ngành dân số tại các cấp.

- Tổ chức Chiến dịch diễu truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng có mức sinh cao, mức sinh chưa ổn định và những vùng còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển.

- Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của Nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư; đưa chính sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, bản/tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản khi đến thăm hộ gia đình.

- Tổ chức truyền thông về các nội dung nâng cao chất lượng dân số vùng đặc thù, vùng núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- Định kỳ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đội ngũ viên chức dân số các cấp đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số,

nhân viên y tế thôn, bản, đội ngũ thành viên chủ chốt các câu lạc bộ để tạo điều kiện thuận lợi cho họ thực hiện truyền thông, giáo dục và tư vấn có hiệu quả tại cộng đồng.

- Kiện toàn mạng lưới cán bộ phụ trách truyền thông dân số từ cấp huyện đến các xã, thị trấn; có chính sách ưu đãi đối với các cán bộ làm công tác này.

6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho vị thành niên, thanh niên

Phương thức thực hiện: Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và các đoàn thể, cộng đồng dân cư trong việc giáo dục, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho vị thành niên/thanh niên.

Các hoạt động chủ yếu:

- Hỗ trợ và phối hợp với ngành giáo dục, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, cộng đồng dân cư để xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục hiệu quả, truyền thông chuyên biệt cho vị thành niên/thanh niên như nhóm giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện tại các trường phổ thông, trường dạy nghề, các khu dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất, các doanh nghiệp và tại cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình thông qua các hoạt động cụ thể:

+ Tổ chức truyền thông, tư vấn giáo dục kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên/thanh niên; phòng tránh xâm hại tình dục, phòng tránh bạo lực học đường cho học sinh các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

+ Tổ chức sinh hoạt ngoại khoá cho học sinh các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông thông qua các cuộc thi tìm hiểu kiến thức về dân số với các hình thức như: vẽ tranh, kể chuyện bằng hình ảnh, video, thuyết minh, hùng biện, trả lời câu hỏi...; đặc biệt chú trọng tổ chức các cuộc thi trên mạng xã hội.

+ Truyền thông nâng cao nhận thức về hệ lụy tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho vị thành niên/thanh niên tại các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân tại các khu công nghiệp.

- Định kỳ hai năm một lần tổ chức đào tạo lại, tập huấn nâng cao về kỹ năng làm việc với vị thành niên/thanh niên; kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của vị thành niên/thanh niên.

- Cung cấp các sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giải trí phù hợp với vị thành niên/thanh niên: Hàng năm biên soạn các tài liệu truyền thông do Trung ương sản xuất như tờ rơi, tranh lật, sách mỏng...; phối hợp tổ chức các chương trình truyền hình thực tế, các buổi

toạ đàm, giao lưu trên sóng truyền hình hoặc trên mạng xã hội về các vấn đề liên quan đến dân số và phát triển dành cho vị thành niên/thanh niên.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển

Phương thức thực hiện: Vận động tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực tư nhân và người dân cùng tham gia và đóng góp phương tiện, nguồn lực cho công tác truyền thông dân số và phát triển.

Các hoạt động chủ yếu:

- Tìm kiếm, lựa chọn và xây dựng nội dung hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, các ngành nghề có điều kiện và có thể hỗ trợ cho ngành dân số để nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, sản xuất các sản phẩm truyền thông như biên soạn tờ tin, tờ rơi, xây dựng thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh... nhằm vận động cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ban hành các nghị quyết, chính sách, quy định ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển nhằm thu hút các nguồn lực hợp pháp từ mọi thành phần trong xã hội.

- Tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề, truyền thông trực tiếp, gián tiếp...; nhằm cung cấp, cập nhật kiến thức và huy động sự ủng hộ của cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp đối với các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển.

- Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác dân số và phát triển nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện cũng như định hướng dư luận cho người dân địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để cho các tập thể, cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển trên cơ sở công - tư đều bình đẳng và có lợi.

8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp

Phương thức thực hiện: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền vận động, kỹ năng truyền thông và quản lý các hoạt động truyền thông.

Các hoạt động chủ yếu:

- Bồi dưỡng cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số về kỹ năng truyền thông vận động, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền, vận động các ban,

ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, cộng đồng tham gia truyền thông và điều phối các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

- Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện truyền thông các ngành, các cấp thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông và quản lý các hoạt động truyền thông.

- Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang thông tin điện tử của huyện, mạng xã hội, qua internet, điện thoại di động, thiết bị chuyên tải thông tin cho đội ngũ nhân viên thực hiện của cơ quan, tổ chức.

- Tổ chức hội thảo giới thiệu các nội dung về Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 của huyện Sơn Dương thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ truyền thông do tỉnh tổ chức.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số cấp huyện, cấp xã và các ban ngành đoàn thể, với đội ngũ giảng viên là các cán bộ đã được tham gia tập huấn do tuyến tỉnh tổ chức.

9. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông Dân số

Phương thức thực hiện: Hàng năm thành lập các đoàn liên ngành đi kiểm tra, giám sát hỗ trợ định kỳ và đột xuất tại các địa bàn triển khai Kế hoạch Truyền thông.

Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức định kỳ và đột xuất các đợt đi kiểm tra, giám sát với sự tham gia phối hợp của các ban, ngành liên quan như Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện...

- Tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về kiểm tra, giám sát hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ truyền thông ở cơ sở.

- Báo cáo định kỳ và đột xuất về UBND huyện và Sở Y tế theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch truyền thông Dân số đến năm 2030 thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030. Trung tâm Y tế huyện có trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân bổ của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện Sơn Dương.

- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ tổng hợp số liệu, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Y tế, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình theo quy định.

- Hằng năm tổng hợp dự toán nhu cầu kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Y tế.

- Tổ chức sơ kết giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch Truyền thông Dân số vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Phòng Y tế huyện

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện báo cáo theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan đưa các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện.

- Hằng năm, kiểm tra dự toán chi tiết nguồn kinh phí được giao, cân đối bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

4. Phòng Văn hóa & Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện

- Chỉ đạo, định hướng hệ thống truyền thông của các xã, thị trấn thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các nội dung liên quan đến dân số và phát triển; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông có nội dung vi phạm chính sách dân số.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền rộng rãi nội dung và các hoạt động của Kế hoạch truyền thông Dân số nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân về chủ trương chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động giáo dục người dân thực hiện tốt chính sách dân số; lồng ghép triển khai các hoạt động công tác dân số trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và công tác gia đình.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đạo đức, lối sống trong gia đình góp phần thực hiện xây dựng gia đình bình đẳng, ấm no, hạnh phúc; kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt; phê bình những tập thể, cá nhân vi phạm chính

sách dân số và phát triển nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về công tác dân số, bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về công tác giới, bình đẳng giới, dân số, sức khỏe sinh sản và lồng ghép, tích hợp giảng dạy nội dung này cho học sinh.

6. Phòng Tư pháp

Phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý nhà nước về công tác tư pháp được giao. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân số.

7. Phòng Dân tộc

Phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan đẩy mạnh truyền thông tới cộng đồng các dân tộc thiểu số, những người có uy tín trong cộng đồng được cung cấp thông tin, kiến thức về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống góp phần nâng cao chất lượng dân số.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

- Gắn với nhiệm vụ chính trị và các phong trào thi đua để phối hợp lồng ghép tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, Ban công tác Mặt trận thôn, xóm, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đoàn thể và cộng đồng tham gia mạnh mẽ các hoạt động của Kế hoạch truyền thông Dân số đến năm 2030. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua trong hội thi, sinh hoạt câu lạc bộ, tổ nhóm, các cuộc vận động về dân số, đặc biệt là cuộc vận động “mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con”; “không lựa chọn giới tính thai nhi”; “toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số”.

- Tham gia phối hợp tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch Truyền thông Dân số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển cho cán bộ hội, hội viên, đoàn viên và cộng đồng.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chủ động cân đối kinh phí, bố trí nguồn lực trong khả năng ngân sách cấp xã và huy động nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030. Xây dựng kế hoạch thực hiện, nội dung, chương trình cụ thể; đưa chỉ tiêu thực hiện các nội dung về dân số và phát triển vào kế hoạch kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức xã hội, ban ngành đoàn thể ở địa phương trong việc huy động nguồn lực để thực hiện Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra và phối hợp kiểm tra

việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện Sơn Dương. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, mọi khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Trung tâm Y tế huyện để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTr Huyện uỷ, HĐND huyện (Báo cáo);
- Sở Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh, Phó VP HĐND & UBND huyện;
- Thành viên BCĐ công tác DS-KHHGD huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chuyên viên THVX;
- Lưu: VT, YT, (b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Nhị Bình